

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 31/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Ông Nguyễn Văn Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm là Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2026/HSST-QĐ ngày 21/7/2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN KIM K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/01/1986 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052086014528, cấp ngày: 11/01/2026, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi thường trú: 58/15 Bùi Thị C, khu phố Đ, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: tổ D, khu phố F (nay là tổ dân phố B), phường Q, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Kim C1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983, con: có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị N1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Phạm Hoàng Kiều O (con ruột), sinh năm 1979; Trú tại: 2 T, phường P, Tp ..

- Chị Phạm Hoàng Quỳnh T1 (con ruột), sinh năm 1980; Trú tại: khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Phạm Hoàng Ngọc D (con ruột), sinh năm 1986; Trú tại: khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị O và chị T1: Anh Phạm Hoàng Ngọc D, sinh năm 1986; Trú tại: khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. (Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C3, số A đường H, khu phố A, phường K, tỉnh Tây Ninh, số công chứng: 5246/2025/CCGD ngày 21/11/2025). Có mặt

2. Bà Dương Thị Tuyết S, sinh năm: 1966; Trú tại: D N, khu phố C phường K, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Cháu Lê Diễm M, sinh ngày 11/3/2017; Trú tại: D N, khu phố C phường K, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu M: bà Dương Hoài T2 (mẹ ruột), sinh năm 1993; Trú tại: D N, khu phố C phường K, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi nhánh Công ty TNHH T7 tại Q (viết tắt Chi nhánh Công ty T7); Địa chỉ: F P, phường H, Tp ., tỉnh Đình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai); Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Phương T3; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị An T4; Trú tại: H Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:* Ông Ngô Văn T5, sinh năm: 1996; Trú tại: 1 L, phường T, tỉnh Daklak. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/8/2025, Nguyễn Kim K (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe điện bốn bánh có gắn động cơ, biển kiểm soát 77HC-001.13 của Chi nhánh Công ty T7 lưu thông trên đường N theo hướng từ vòng xuyến N - Trường Chinh đến vòng xuyến Nguyễn Tất T6 - N để đi về hướng đường A tìm khách. Khi đến đoạn gần vòng xuyến Nguyễn Tất T6 - N, K thấy phía trước có 03 người đi bộ là bà Hoàng Thị N1, bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M (sinh ngày 11/3/2017) đang đi bộ qua đường. Lúc này, K điều khiển xe với tốc độ 24km/h đi về phía trước và tiếp tục quan sát về phía cột cờ để tìm đón khách mà không để ý đến 03 người này. Khi bà N1, bà S và cháu M đang đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ để sang đường thì lúc này phần phía trước đầu xe ô tô do K điều khiển đã tông vào cả 03 người. Khi phát hiện có va chạm, K xuống xe thì thấy bà N1, bà S và cháu M bị thương nên gọi anh Ngô Văn T5 đang điều khiển xe điện khác của Chi nhánh Công ty T7

đang đi ngang qua hiện trường dừng lại. Anh T5 cùng Nguyễn Kim K đưa cả 03 người bị thương lên xe đến ngay Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G cấp cứu, nhưng bà Hoàng Thị N1 đã chết trước đó. Bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M điều trị đến ngày 04/8/2025 ra viện.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 44A/KLGĐTT-PYGL ngày 05/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị N1 là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy, vỡ sọ, chảy máu nội sọ.

Ngày 27/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M. Tuy nhiên, bà S và cháu M đã tự nguyện từ chối giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải các bị hại đi giám định, nhưng bà S và cháu M không chấp hành, nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ thương tích đối với bà S và cháu M.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô điện có gắn động cơ, biển kiểm soát 77HC-001.13, nhãn hiệu: LVTONG, số loại: LT S8, số động cơ: 230405859, số khung: LTSS0019564, màu sơn đỏ; 01 giấy chứng nhận lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ số: LA 0000235; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 520236003641 mang tên Nguyễn Kim K; 01 đoạn video dài 480 giây ghi nhận lại vụ tai nạn giao thông; 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu giám sát hành trình. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô có đặc điểm nêu trên cho đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị An T4 (sinh năm 1978, trú: 08 Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với bị hại Hoàng Thị N1, Nguyễn Kim K đã bồi thường tổng cộng số tiền 234.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại N1 đã xin bãi nại và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử đối với K. Chủ xe ô tô 77HC-001.13 đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại N1 yêu cầu chủ xe ô tô bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng, nhưng chủ xe chưa bồi thường. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty T7 thống nhất tiếp tục bồi thường cho bị hại N1 80.000.000 đồng.

+ Đối với bà Dương Thị Tuyết S, Nguyễn Kim K và chủ xe 77HC-001.13 đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Đối với cháu Lê Diễm M, Nguyễn Kim K đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bà S, cháu M không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Bản Cáo trạng số 44/CT – VKSGL1-KV ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố Nguyễn Kim K về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Kim K có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/8/2025, K điều khiển xe ô tô chở người bốn bánh có gắn động cơ, BKS 77HC-001.13 tham gia giao thông, khi đến đoạn đường N thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai là đoạn đường có vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ, K không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn theo quy định nên đã để phần đầu xe va chạm với bà Hoàng Thị N1, bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà Hoàng Thị N1 tử vong. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Chi nhánh Công ty T7 bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bà Hoàng Thị N1 80.000.000 đồng. Riêng bị hại bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M không yêu cầu gì thêm nên không xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 520236003641 mang tên Nguyễn Kim K.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Kim K có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 01/8/2025, K điều khiển xe ô tô chở người bốn bánh có gắn động cơ, BKS 77HC-001.13 tham gia giao thông, khi đến đoạn đường N thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai là đoạn đường có vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ, K không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn theo quy định nên đã để phần đầu xe va chạm với bà Hoàng Thị N1, bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà Hoàng Thị N1 tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường*” theo khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, hậu quả làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông làm chết người là nghiêm trọng nên phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, được gia đình bị hại có đơn bãi nại. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS để xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án

treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

4.1 Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: xét thấy xe ô tô chở người bốn bánh có gắn động cơ, biển số 77HC-001.13 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của Chi nhánh Công ty T7 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77016748 do Phòng C4 Công an tỉnh B – nay là Gia Lai cấp ngày 20/7/2023. Trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 0401416372-001, người đại diện theo pháp luật của chi nhánh là bà Phạm Phương T3. Ngày 11/7/2024, bị cáo Nguyễn Kim K đã ký Hợp đồng cộng tác viên số 18/HĐCTV với Chi nhánh Công ty T7. Theo hợp đồng, bị cáo được Chi nhánh Công ty giao nhiệm vụ lái xe dịch vụ, thù lao được chia theo doanh thu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 584, 585, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự thì Chi nhánh Công ty T7 là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án này.

4.2 Trong giai đoạn điều tra và tại phiên hòa hôm nay, các đương sự đã thống nhất xác định:

+ Đối với bà Dương Thị Tuyết S, bị cáo Nguyễn Kim K và Chi nhánh Công ty T7 đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bà S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Đối với cháu Lê Diễm M, bị cáo Nguyễn Kim K đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Cháu M và người đại diện hợp pháp, chị Dương Hoài T2 (mẹ ruột) không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Đối với bị hại Hoàng Thị N1, bị cáo Nguyễn Kim K đã bồi thường tổng cộng số tiền 234.000.000 đồng, Chi nhánh Công ty T7 đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị N1, anh Phạm Hoàng Ngọc D yêu cầu Chi nhánh Công ty T7 bồi thường thêm 80.000.000 đồng.

Xét thấy: tại phiên tòa hôm nay, Chi nhánh Công ty T7 đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Hoàng Thị N1 80.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX chấp nhận.

Bà Dương Thị Tuyết S và cháu Lê Diễm M không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim K 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 520236003641 mang tên Nguyễn Kim K.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Chi nhánh Công ty T7 phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND khu vực 1 – Gia Lai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 591, 600, 601 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim K cho UBND phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chi nhánh Công ty TNHH T7 tại Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Thị N1 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim K 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520236003641 mang tên Nguyễn Kim K. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Chi nhánh Công ty TNHH T7 tại Q phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2026); Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hoà

